

Số: **2683** /BC-BNN-VP

Hà Nội, ngày **30** tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO
Công tác tháng 3 năm 2017
và nhiệm vụ công tác tháng 4 năm 2017¹

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 3

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ

Trong tháng 3/2017, Bộ chỉ đạo các đơn vị triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Chỉ đạo thu hoạch cây vụ Đông và gieo cấy lúa Đông Xuân 2016-2017 tại các tỉnh phía Bắc; theo dõi tình hình thu hoạch lúa Mùa, gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch lúa Đông Xuân 2016-2017 các tỉnh phía Nam; khôi phục diện tích lúa bị thiệt hại do ảnh hưởng thời tiết tại các tỉnh Nam Trung Bộ; triển khai các giải pháp hạn chế tối đa thiệt hại do mưa trái mùa đối với các công nghiệp lâu năm (cà phê, điều, hồ tiêu) và xử lý ra hoa của vải, nhãn tại Bắc Giang, Hưng Yên; tăng cường các biện pháp ngăn chặn vi rút cúm gia cầm A/ H7N9 và các chủng vi rút cúm khác xâm nhiễm vào Việt Nam; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và chỉ đạo các địa phương triển khai kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; Tiếp tục xử lý vướng mắc cho doanh nghiệp xuất khẩu đi các thị trường: EU, Hoa Kỳ, Liên Bang Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ...; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới...

- Tổ chức các Hội nghị, cuộc họp như: Tổ chức Hội nghị Sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2016-2017, kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông, lúa Mùa năm 2017 các tỉnh ĐBSCL; Hội nghị sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị lúa gạo; Hội nghị Tổng kết kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2016 gắn với Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp; Hội nghị phát triển mỗi xã, phường một sản phẩm trong xây dựng nông thôn mới; Hội nghị tổng kết năm 2016 và kế hoạch triển khai năm 2017 dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc; Hội nghị hợp tác tiêu thụ nông sản và xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại điện tử; Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển ngành tôm năm 2017...

- Tiếp và làm việc với các đoàn quốc tế gồm: Úc, Hà Lan, Canada, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ...; tiếp và làm việc với các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế như: WB, Monsanto, Unicef, GIZ, TBS...

¹ Nội dung đăng trên WWW.omard.gov.vn

- Thấp tầng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước công tác tại các địa phương và tổ chức các buổi làm việc của Lãnh đạo Bộ với các địa phương như: Đồng Tháp, Quảng Ninh, Gia Lai, Quảng Nam, Cao Bằng, Lâm Đồng...

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THÁNG 3 VÀ QUÝ I/2017

Trong 3 tháng đầu năm, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp: mưa dầm dề ở các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, mưa trái mùa xảy ra trên diện rộng tại các tỉnh Nam bộ; nắng nóng ở miền Bắc, Bộ đã tập trung phối hợp với các Bộ, địa phương hướng dẫn người dân gieo sạ bù, cơ cấu cây trồng phù hợp để nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống; có phương án chủ động phòng chống đói, rét và dịch bệnh cho vật nuôi.

Đồng thời, tổ chức thực hiện Quyết định số 226/QĐ-BNN-KH ngày 09/01/2017 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Một số kết quả cụ thể như sau:

Theo Tổng cục Thống kê: tốc độ tăng GDP của ngành NLTS ước tăng khoảng **1,96%** so với Quý I/2016²; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính đạt **181,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,98%**³ so với quý I năm 2016; trong đó: nông nghiệp đạt 138,4 nghìn tỷ đồng, tăng 1,41% (trồng trọt đạt 86.180 tỷ đồng, giảm 0,39%, chăn nuôi đạt 49.549,4 tỷ đồng, tăng 4,67%); lâm nghiệp đạt trên 6.718,98 tỷ đồng, tăng 5,04%; thủy sản đạt 36.748,1 tỷ đồng, tăng 3,59%.

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

1.1. Trồng trọt

* **Lúa:** Tính đến 15/3, cả nước đã gieo cấy đạt **3.036 nghìn ha** lúa Đông xuân, tăng nhẹ so với cùng kỳ.

Miền Bắc: các địa phương đã gieo cấy được **1.110,4 nghìn ha** lúa Đông xuân, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 8,1 nghìn ha). Trong đó: vùng Trung du và miền núi phía Bắc đã gieo cấy được 228,8 ha, tăng 5,3%; vùng Bắc Trung Bộ đạt 345,7 nghìn ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ, riêng vùng Đồng bằng sông Hồng đã gieo cấy 535,9 nghìn ha, giảm 1,1% so với cùng kỳ.

Miền Nam: các tỉnh đã xuống giống lúa Đông xuân được hơn **1.926 nghìn ha**, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước (riêng vùng ĐBSCL xuống giống được hơn 1.537 nghìn ha, giảm 1,09% so với cùng kỳ), đã thu hoạch được hơn **1 triệu ha** (giảm gần 9,3% so với cùng kỳ), năng suất vùng ĐBSCL ước đạt **63,4 tạ/ha**, giảm 0,8% so với vụ đông xuân năm ngoái và ước sản lượng cả vụ tại ĐBSCL đạt 9,9 triệu tấn, giảm 1,3%.

Ngoài ra, các địa phương miền Nam đã xuống giống lúa Hè thu đạt gần **389 nghìn ha**, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

² Tốc độ tăng GDP Quý I: Năm 2016 (-1,23%), 2015 (2,25%), 2014 (2,68%), năm 2013 (2,24%)
³ Tốc độ tăng GTSX Quý I: Năm 2016 (-1,7%), năm 2015 (+2,46%), năm 2014 (+5,07%), năm 2013 (+1,58%)

* **Cây màu vụ đông xuân:** tính đến ngày 15/3, cả nước đã gieo trồng đạt hơn **545,5 nghìn ha**, bằng 99,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngô đạt 361,5 nghìn ha, tăng 0,2%; khoai lang đạt 65,3 nghìn ha, giảm 5,3%; sắn đạt 113,4 nghìn ha, tăng 1%.

* **Cây công nghiệp ngắn ngày** đạt 242 nghìn ha, giảm 6,2%. Trong đó: đậu tương đạt 31,6 nghìn ha, giảm 8,8%; lạc đạt hơn 134,4 nghìn ha, tăng 5,3%. Diện tích rau, đậu các loại đạt 481,6 ngàn ha, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

* **Tình hình dịch bệnh:**

Sang tháng 3, một số đối tượng sâu bệnh hại lúa giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Phần lớn các loại dịch này tập trung chủ yếu ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long, diện tích lúa bị thiệt hại do chuột là 8.920,1 ha, giảm hơn 1.000 ha, bệnh bạc lá gây hại 7.215 ha, giảm gần 4.000 ha; diện tích bị nhiễm sâu cuốn lá nhỏ 6.944, giảm 1.646 ha. Bên cạnh đó một số đối tượng sâu bệnh hại có chiều hướng gia tăng mạnh như đạo ôn hại lúa gây hại 32.405 ha, tăng 14.462 ha; sâu năn hại lúa tăng mạnh với diện tích nhiễm 46.213 ha, tăng 41.116 ha.

1.2. Chăn nuôi

Trong 3 tháng đầu năm, Bộ tập trung phối hợp với các Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo phát triển chăn nuôi trên địa bàn nhất là chăn nuôi lợn và hoạt động sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi công nghiệp; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình xuất, nhập khẩu, lưu thông vận chuyển sản phẩm chăn nuôi trên thị trường góp phần bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

Đến tháng 3, đàn trâu cả nước giảm 0,1%; đàn bò tăng khoảng 1,5 – 2%; đàn lợn tăng khoảng 1,5 - 2%; đàn gia cầm tăng khoảng 3,2 – 3,8%. Sản lượng thịt trâu tăng 0,2%, sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng tăng 3,6%, sản lượng thịt lợn hơi tăng 4,3%, sản lượng thịt gia cầm tăng 5,3%.

* **Tình hình dịch bệnh:** Quý I, Bộ chủ động đẩy mạnh công tác chỉ đạo về phòng chống dịch bệnh động vật, nhất là các dịch bệnh động vật nguy hiểm như Cúm gia cầm (cúm A/H7N9), tai xanh lợn, LMLM gia súc, bệnh dại nên đã kiểm soát khá tốt dịch bệnh.

Trong tháng 3, không phát sinh ổ dịch LMLM và tai xanh; riêng cúm gia cầm có xảy ra 07 ổ dịch Cúm gia cầm xảy ra tại 06 tỉnh, đến ngày 24/3 còn 04 ổ dịch A/H5N1 tại 04 tỉnh (Tây Ninh, Bắc Ninh, Hà Tĩnh và Cần Thơ) và 01 ổ dịch A/H5N6 xảy ra tại Quảng Trị chưa qua 21 ngày.

1.3 Lâm nghiệp

a) Công tác lâm sinh

Trong 3 tháng đầu năm, điều kiện thời tiết thuận lợi, các địa phương ở miền Bắc đã triển khai trồng rừng với kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2016. Cụ thể: đã chuẩn bị được gần 162,8 triệu cây giống; trồng rừng mới tập trung

ước đạt 23,9 nghìn ha, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước; rừng được chăm sóc đạt 145 nghìn ha, tăng 0,1%; khoanh nuôi tái sinh đạt 580 nghìn ha, giảm 1,7%; khoán bảo vệ rừng đạt 2.883,3 nghìn ha, tăng 45,3%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.684 nghìn m³, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước.

b) Công tác kiểm lâm

Những tháng đầu năm, tình hình cháy rừng diễn biến phức tạp ở các tỉnh Tây Nguyên, miền Trung⁴. Bộ đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương phân công lực lượng trực 24/24, thực hiện nghiêm các biện pháp PCCCR: rà soát, phân loại các khu rừng có nguy cơ cháy cao; kiểm soát chặt người ra vào khu vực rừng có nguy cơ cháy; cấm đốt nương, làm rẫy,...

Tháng 3, cả nước đã xảy ra **1.474 vụ** vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, tăng 7% so với tháng 03/2016. Tổng số vụ vi phạm đã được xử lý là 935 vụ (xử phạt hành chính 913 vụ; xử lý hình sự 22 vụ). Tịch thu 1.572 m³ gỗ các loại.

Quý I, tổng diện tích rừng bị thiệt hại là **249 ha** (giảm 75,2% so với cùng kỳ 2016); trong đó, do phá rừng là 164 ha (chiếm 65,9% tổng diện tích bị thiệt hại), số vụ vi phạm quy định về quản lý bảo vệ rừng là 4.166 vụ (giảm 10,5%), đã xử lý 3.110 vụ, thu nộp ngân sách 24,0 tỷ đồng.

1.4. Thủy sản

Quý I/2017, giá trị sản xuất thủy sản ước đạt gần **36.748 tỷ đồng** (tăng 3,59% so với cùng kỳ năm 2016), trong đó nuôi trồng thủy sản đạt gần 17,7 nghìn tỷ đồng (tăng 3,65%), khai thác thủy sản ước đạt hơn 19,08 nghìn tỷ (tăng 3,54% so với cùng kỳ). Tổng sản lượng thủy sản 3 tháng đầu năm ước đạt **1,26 triệu tấn**, tăng gần 2,0% so với cùng kỳ năm ngoái.

a) Hoạt động khai thác

Trong quý I, thời tiết biển tương đối thuận lợi, ngư dân một số tỉnh ven biển Vịnh Bắc Bộ khai thác cá nổi, ngư dân các tỉnh miền Trung khai thác cá ngừ đại dương đạt hiệu quả cao (cá ngừ được giá).

Sản lượng thủy sản khai thác 3 tháng ước đạt **685,9 nghìn tấn**, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước trong đó, khai thác biển ước đạt 651,9 nghìn tấn, tăng 1,4%; khai thác nội địa ước đạt 34,0 nghìn tấn, tương đương cùng kỳ.

Sản lượng khai thác cá ngừ đại dương của 3 tỉnh trọng điểm ước đạt 5.846 tấn, giảm 6,1% so với quý 1 năm 2016. Trong đó, tại Phú Yên sản lượng ước đạt 1.500 tấn, giảm 2,7%; Bình Định đạt 3.446 tấn, tăng 75% so với cùng kỳ (1.970 tấn); tại Khánh Hòa là 900 tấn, giảm 8%.

⁴ Lâm Đồng, Kon Tum, Đắk Nông, Quảng Trị, TT Huế, Nghệ An và Điện Biên

b) Nuôi trồng thủy sản

Trong 3 tháng đầu năm, Bộ tập trung hướng dẫn các địa phương tăng cường sản xuất nuôi tôm nước lợ và cá tra. Đồng thời, nghiên cứu và xây dựng “Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm Việt Nam đến năm 2025”, “Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025” hướng đến phát triển ngành nuôi, chế biến tôm thành ngành kinh tế nông nghiệp trọng điểm, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 3 ước đạt **107 nghìn tấn**, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước, đưa sản lượng 3 tháng đạt **570 nghìn tấn**, tăng 2,7 % so với cùng kỳ năm trước. Tình hình sản xuất một số loài cụ thể như sau:

+ **Cá Tra**: diện tích ước đạt 2.705 ha (giảm 16,1% so với cùng kỳ), sản lượng thu hoạch ước đạt 247,6 nghìn tấn, tăng 1,5%.

+ **Tôm**: Tổng diện tích nuôi tôm ước đạt 537,47 nghìn ha (tăng 2,0%), sản lượng đạt 68,27 nghìn tấn (tăng 14,14%). Trong đó, tôm sú: diện tích ước đạt 518,07 nghìn ha (tăng 1,58%), sản lượng ước đạt 43,45 nghìn tấn (+20,6%); tôm thẻ chân trắng: diện tích ước đạt 19,4 nghìn ha (+14,88%), sản lượng ước đạt 24,8 nghìn tấn (+4,32%).

1.5. Sản xuất muối

Tính đến ngày 20/3/2017, diện tích sản xuất muối ước đạt **13.744 ha** (muối thủ công là 9.461 ha, muối công nghiệp là 4.313 ha); sản lượng ước đạt **86.525 tấn**, bằng 32% so với cùng kỳ (muối thủ công đạt 62.401 tấn; muối công nghiệp đạt 13.124 tấn). Lượng muối tồn chủ yếu trong các doanh nghiệp sản xuất, chế biến khoảng 355.111 tấn; trong đó: miền Bắc tồn 15.700 tấn; miền Trung tồn 227.299 tấn; ĐBSCL tồn 112.112 tấn.

1.6. Xuất, nhập khẩu

a) Xuất khẩu

Sang tháng 3/2017, hầu hết các mặt hàng nông sản đều có giá trị xuất khẩu tăng so với tháng 2, riêng mặt hàng cao su do khối lượng XK giảm nhiều nên giá trị xuất khẩu ước đạt 138 triệu USD, giảm 28,1%; kim ngạch xuất khẩu nông sản ước đạt 1,68 tỷ USD, tăng 25,9% so với tháng 2/2017; thủy sản đạt 537 triệu USD (tăng 26,0%); giá trị xuất khẩu lâm sản chính và đồ gỗ ước đạt 676 triệu USD (tăng 42,2%).

Lũy kế 3 tháng đầu năm, 03 mặt hàng xuất khẩu có khối lượng XK giảm so với cùng kỳ năm 2016: cà phê (-5,43%), gạo (-18,1%), hạt điều (-8,58%). Dù vậy, nhiều mặt hàng vẫn đạt giá trị xuất khẩu tăng khá cao so với cùng kỳ, như: cà phê (+25,6%), cao su (+90,6%), hạt điều (+10,4%), rau quả (+23,1%, trong đó XK các loại quả đạt 586 triệu USD chiếm 88,2% giá trị XK của nhóm rau quả và tăng 23,7%); XK phân bón các loại ước đạt 53 triệu USD (+54,1%).

Tính chung, kim ngạch XK của nhóm hàng nông sản quý I ước đạt **4,3 tỷ USD**, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu thủy sản đạt **1,45 tỷ USD**, tăng 3,6% nhưng 02 mặt hàng chính là tôm và cá tra thì giá trị xuất khẩu lại không tăng (*tôm đạt 586 triệu USD, giảm 5,4%; cá tra đạt 366 triệu USD, tương đương cùng kỳ*). XK lâm sản chính đạt gần **1,8 tỷ USD**, tăng 12,4%; trong đó, XK gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,72 tỷ USD, tăng 13,0%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 3 tháng đầu năm ước đạt gần **7,6 tỷ USD**, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại đạt gần 1,6 tỷ USD (giảm 12,0% so với quý I/2016).

b) Nhập khẩu

Quý I, kim ngạch NK nông sản và vật tư nông nghiệp đạt khoảng **6,0 tỷ USD**, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, nhập khẩu một số mặt hàng chính đạt khoảng 4,5 tỷ USD, tăng 20,1% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm có giá trị NK tăng mạnh cũng là những mặt hàng XK chính, như: hạt điều (*XK đạt 487 triệu USD (+10,4%) – NK ước 303 triệu USD (+79,4%)*), cao su (*XK đạt 510 triệu USD (+90,6%) – NK 236 triệu USD (+75,2%)*), rau quả (*XK đạt 664 triệu USD (+23,1%) – NK 225 triệu USD (+43,7%)*), thủy sản (*XK đạt 1,45 tỷ USD (+3,6%) – NK 306 triệu USD (+30,0%)*),...

1.7. Thị trường trong nước

Trong 3 tháng đầu năm, **giá lúa** IR50404 tại ĐBSCL tăng khá, với mức tăng từ 200 – 600 đ/kg tùy địa phương. Giá **cà phê** tăng do thị trường được hỗ trợ bởi thời tiết khô hạn tại Brazil làm giảm sản lượng Robusta, vụ thu hoạch không được như kỳ vọng tại Indonesia kết hợp với sự sụt giảm sản lượng tại Việt Nam. Giá thu mua **hạt điều** tươi đầu vụ tăng khoảng 30% so với cùng kỳ năm ngoái do doanh nghiệp tích cực thu mua. Đồng thời, giá **cá tra nguyên liệu** tăng do nguồn cung giảm so với trước và nhiều doanh nghiệp tăng cường hoạt động thu mua cá tra nguyên liệu phục vụ các đơn hàng xuất khẩu đầu năm 2017. Giá **tôm nguyên liệu** từ đầu năm đến nay có chiều hướng tăng mạnh do nguồn cung thắt chặt trong khi nhu cầu thu mua của các nhà chế biến tăng cao.

Trong khi đó, thị trường **chè** không có biến động lớn chỉ tăng nhẹ vào thời điểm đầu năm và dịp Tết Nguyên đán cổ truyền nhưng mức tăng không cao do cung ổn định, đủ để đáp ứng nhu cầu thị trường.

Giá **tiêu** biến động liên tục với mức giảm khá mạnh do cung vượt quá cầu, Việt Nam lại đang vào chính vụ thu hoạch tiêu và thông tin Ấn Độ tạm ngưng nhập tiêu của Việt Nam. Giá **lợn hơi** giảm do tỷ lệ tăng đàn quá nhanh khiến cung vượt cầu, không chủ động được thị trường và đặc biệt là phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Giá **gà công nghiệp lông trắng** đã giảm sâu do tăng đàn quá nhanh và Trung Quốc hạn chế nhập khẩu bởi e ngại dịch cúm A/H7N9. Tuy nhiên, vào những tuần cuối của tháng 3/2017, giá mặt hàng này đã có dấu hiệu

hồi phục do không phải cạnh tranh với gà nhập khẩu từ Mỹ khi nước này đang có dịch cúm gia cầm.

2. Công tác thủy lợi và đầu tư XDCB

2.1. Công tác thủy lợi: Quý I, Bộ tập trung phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam xả nước và phối hợp với các địa phương hướng dẫn người dân lấy nước phục vụ sản xuất vùng Trung du và Đông Bắc Bộ; việc lấy nước đã rút ngắn được 4,5 ngày so với kế hoạch. Tổng lượng nước xả của các hồ chứa thủy điện trong khu vực vào khoảng 4,67 tỷ m³, tiết kiệm được khoảng 0,5 tỷ m³ so với dự kiến. Kiểm tra tình hình sạt lở đê biển ở các tỉnh miền Trung.

2.2. Đầu tư XDCB: Tổng kế hoạch vốn năm 2017 được giao là 4.236,17 tỷ đồng, trong đó đã giao đợt 1 là **4.158,088 tỷ đồng**, sẽ tiếp tục giao đợt 2 là 78,08 tỷ đồng. Lũy kế 3 tháng, khối lượng thực hiện ước đạt **414,4 tỷ đồng**, bằng 10%% kế hoạch; giải ngân đạt **374,09 tỷ đồng**, tương đương 9,0% kế hoạch giao.

a) Các dự án theo lĩnh vực: được giao là 3.960,7 tỷ đồng. Khối lượng thực hiện 3 tháng ước đạt **395,5 tỷ đồng**, bằng 10% KH; giải ngân đạt **364,98 tỷ đồng**, bằng 9,2%% KH.

- Các dự án trong nước: thực hiện ước đạt 125,7 tỷ đồng, bằng 10,3% kế hoạch; giải ngân đạt 42,3 tỷ đồng, bằng 3,5% kế hoạch.

- Các dự án nước ngoài: thực hiện ước đạt 269,74 tỷ đồng, bằng 9,8% kế hoạch; giải ngân đạt 322,6 tỷ đồng, bằng 11,8% kế hoạch.

b) Các dự án đầu tư theo các Chương trình mục tiêu: được giao 197,4 tỷ đồng. 3 tháng, thực hiện ước đạt **18,9 tỷ đồng**, tương đương 9,6% so với KH; giải ngân đạt 9,1 tỷ đồng, bằng 4,6%.

c) Các dự án Trái phiếu chính phủ: chưa được giao.

3. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Hướng dẫn các địa phương triển khai Chương trình và hoàn thiện Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; tiếp tục hoàn thiện Đề án “Thí điểm xây dựng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng NTM tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 – 2019”; Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

Đến nay, cả nước có 2.578 xã (28,9%) đạt chuẩn nông thôn mới; còn 257 xã dưới 05 tiêu chí (2,88%). Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân của cả nước là 13,47 tiêu chí/xã. Có 33 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Chuẩn bị sơ kết 05 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp. Ban hành Quyết định số 757/QĐ-BNN-KTHT ngày 15/3/2017 phê duyệt Kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành

nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập người dân thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM;

Triển khai Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020”. Phối hợp với các địa phương triển khai phong trào thi đua “Đổi mới phát triển các hợp tác xã nông nghiệp”.

Tiếp tục triển khai các chương trình Giảm nghèo, Chương trình 30a, Chương trình 135; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tự do,... Xây dựng Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 và báo cáo về kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất các tiểu dự án 30a, 135 và ngoài 30a, 135 năm 2016.

4. Các công tác khác

4.1. Tổ chức bộ máy: Rà soát và ban hành Quyết định về chức năng nhiệm vụ của các Vụ; xây dựng và lấy ý kiến về chức năng, nhiệm vụ đối với 4 Tổng cục và các Cục.

4.2. Khoa học công nghệ: tập trung nghiên cứu cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng khu nông nghiệp UDCNC, ban hành Quyết định 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 về tiêu chí xác định dự án nông nghiệp ứng dụng CNC, nông nghiệp sạch, danh mục CNC ứng dụng trong nông nghiệp. Xây dựng dự thảo Khung chương trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (10 sản phẩm chủ lực) đối với 07 lĩnh vực, giai đoạn 2018-2025.

4.3. Kế hoạch, tài chính: Hoàn thành giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và dự toán ngân sách hoạt động của các đơn vị; hướng dẫn và thẩm định giá trị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập để giao tài sản theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 4

Triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả Quyết định số 226/QĐ-BNN-KH ngày 09/01/2017 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch;

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên các lĩnh vực; hoàn thành và trình Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị của về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

1. Trồng trọt

Tập trung theo dõi, cập nhật tình hình thu hoạch cây vụ Đông và gieo cấy lúa Đông xuân 2016-2017 tại các tỉnh phía Bắc; tình hình thu hoạch lúa Mùa, gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch lúa Đông xuân 2016-2017 các tỉnh phía Nam.

Hoàn thành hướng dẫn chi tiết lịch thời vụ Đông Xuân 2016-2017; nắm tình hình tái canh cà phê, sản xuất điều, rải vụ thu hoạch cây ăn quả, phát triển thanh long bền vững; kiểm tra tình hình ra hoa vải, nhãn tại một số tỉnh phía Bắc.

Theo dõi, tăng cường dự báo và áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng; chỉ đạo khắc phục sâu bệnh trên cây sầu riêng, hồ tiêu ở Tây Nguyên; tổng hợp hiện trạng bộ cánh cứng gây hại dừa. Chủ động dự báo và phòng tránh, giảm thiểu tác hại của những diễn biến bất thường của thời tiết.

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị “Thúc đẩy sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả”, Hội thảo “Phát triển ngành hàng cà phê Việt Nam thích ứng với BĐKH và hội nhập quốc tế”.

2. Chăn nuôi

Tập trung phát triển sản xuất, nhanh chóng khôi phục đàn gia súc, gia cầm; tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, việc sử dụng chất cấm và kháng sinh, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; tổng hợp kết quả chương trình cam kết không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi...

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương, doanh nghiệp và các cơ sở giống có giải pháp tăng cường hoạt động sản xuất, cung ứng đủ nhu cầu giống cho sản xuất; kiểm soát giá giống vật nuôi, đảm bảo bình ổn thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu.

3. Thủy sản

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai Đề án “Phát triển sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế” theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của TTCP.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai kế hoạch nuôi trồng thủy sản; kiểm tra tình hình thả giống tại một số địa phương trọng điểm; tiếp tục xây dựng Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm Việt Nam đến 2030.

Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi theo kế hoạch năm 2017 của Ban Chỉ đạo;

Chuẩn bị đoàn công tác sang làm việc tại Brunei và Papua New Guinea trong tháng 4/2017 để thúc đẩy hợp tác đưa tàu cá và ngư dân ta sang khai thác tại vùng biển của các nước để phục vụ xây dựng Đề án khai thác viễn dương.

Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản trên các vùng biển; duy trì chế độ trực ban 24/24 tiếp nhận, xử lý các vụ việc sự cố nghề cá trên biển giữa Việt Nam và các nước; xây dựng Quy chế Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang, Cà Mau; xây dựng Quy chế Phối hợp với Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4.

Tổ chức Hội thảo khả năng nuôi tôm thẻ chân trắng quảng canh, quảng

canh cải tiến tại Đồng bằng sông Cửu Long; Hội thảo triển khai kế hoạch nuôi tôm 2017; Hội nghị tổng kết năm 2016 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cá ngừ; chuẩn bị Hội nghị tổng kết Nghị định số 67.

4. Lâm nghiệp

Chỉ đạo việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là kế hoạch trồng rừng thay thế của các dự án thủy điện đã đưa vào vận hành.

Triển khai kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2017; trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24/24 giờ; tăng cường công tác bảo vệ, PCCCR.

Hoàn thiện dự thảo Luật Lâm nghiệp theo ý kiến góp ý, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội hồ sơ phục vụ thẩm tra; xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Dự thảo 3 Bộ Tiêu chuẩn quản lý bảo vệ rừng của Việt Nam trên cơ sở phát triển hài hòa với Bộ Tiêu chuẩn FSC.

5. Chế biến và thương mại

Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối theo hướng bền vững, nâng cao GTGT của sản phẩm theo chuỗi từ khâu sản xuất nguyên liệu đến bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ. Nghiên cứu, rà soát để điều chỉnh Đề án Nâng cao GTGT hàng nông lâm thủy sản trong chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch.

Rà soát hoàn thiện Tổ giúp việc BCĐ thị trường nông nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ của BCĐ thị trường nông nghiệp, phối hợp với Hiệp hội ngành hàng, các Tập đoàn, Tổng Công ty theo dõi sát tình hình sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng nông lâm thủy sản.

Phê duyệt Kế hoạch XTTM và XTĐT năm 2017; chuẩn bị tổ chức Hội nghị phát triển nông nghiệp hữu cơ; phát động cuộc thi lựa chọn logo thương hiệu gạo; hoàn thiện và công bố 03 tiêu chuẩn VN về gạo, xây dựng các TCVN về thủy sản khô, nước mắm truyền thống;...

Nắm tình hình sản xuất, tồn kho muối và chỉ đạo triển khai việc mua muối tạm trữ niên vụ 2016 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục hoàn thiện Nghị định quản lý sản xuất, kinh doanh muối; Nghị định về phát triển làng nghề;... xây dựng Dự thảo Thông tư quy định quản lý chất lượng các loại máy, thiết bị nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm

Tiếp tục các hoạt động của Đoàn giám sát Quốc hội về “Việc thực thi chính sách, pháp luật về ATTP giai đoạn 2011-2016” tại Quảng Ninh, Quy Nhơn, Bình Định, TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Hướng dẫn và đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm Kế hoạch số 235/QĐ-BNN-QLCL về triển khai Năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2017. Tiếp tục thực hiện thanh, kiểm tra ATTP, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Phối hợp với các thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn năm 2017; xây dựng kế hoạch và triển khai giám sát ATTP nông sản, thủy sản tươi sống chủ lực (rau, thịt, thủy sản,...).

Tiếp tục triển khai chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam cho Thế giới”, cập nhật thông tin danh sách chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn.

Tiếp tục xử lý tháo gỡ vướng mắc của thị trường xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu hàng nông lâm thủy sản; tổ chức đánh giá, chỉ định, giám sát cơ sở kiểm nghiệm ATTP theo quy định.

7. Thủy lợi, đê điều, XDCB

Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn dòng chảy và nguồn nước hồ chứa; đôn đốc và hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp phòng, chống BDKH (hạn, xâm nhập mặn...) và các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện

Tổng hợp kết quả xả nước hồ thủy điện phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2016-2017 các tỉnh Trung du và Đồng bằng bắc bộ để báo cáo Chính phủ.

Đánh giá những điểm bất cập quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ trên lưu vực sông Đồng Nai quy định đối với hồ Dầu Tiếng và kiến nghị sửa đổi.

Hoàn thiện xây dựng Báo cáo thường niên về công tác phòng chống thiên tai, các tài liệu, video clip giới thiệu về thiên tai và cơ quan phòng chống thiên tai tại Việt Nam. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016, triển khai nhiệm vụ năm 2017.

8. Phát triển nông thôn, trọng tâm là thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và quy định tỷ lệ vốn đối ứng từ NSDP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội.

Hoàn thiện, trình TTCP xem xét, quyết định ban hành Đề án thí điểm về xử lý ô nhiễm môi trường, cung cấp nước sạch ở nông thôn; tiếp tục hoàn thiện Đề án thí điểm Quỹ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2019; ban hành Kế

hoạch thí điểm Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục, dự án còn lại và các dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung, bảo đảm hoàn thành theo tiến độ được giao. Hoàn thành Báo cáo kết quả thực hiện những tồn tại trong công tác di dân, tái định cư thủy điện Sơn La.

Tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện Thông tư Hướng dẫn tiêu chí đánh giá và phân loại HTX nông nghiệp; dự thảo Đề án “Đẩy mạnh liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị”; Đề án “Đổi mới, phát triển hợp tác xã nông nghiệp”; ban hành Thông tư hướng dẫn Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; hoàn thành kế hoạch về nhân rộng mô hình giảm nghèo năm 2017.

9. Các nhiệm vụ khác

* *Tổ chức cán bộ*: Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng cục Phòng chống thiên tai; Bộ trưởng ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tổ chức sự nghiệp công lập thuộc Bộ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

* *Khoa học công nghệ*: hoàn thiện Dự thảo Chương trình Khung nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2017-2025 đối với 10 sản phẩm chủ lực; nghiên cứu, đề xuất triển khai gói tín dụng nông nghiệp công nghệ cao.

* *Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp*: tiếp tục cổ phần hóa Tcty Lương thực Miền Nam; Tcty Chè Việt Nam; Tcty Lâm nghiệp Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP; hoàn thiện Chiến lược thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp Việt Nam đến năm 2030.

* *Kế hoạch, tài chính*: rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn đề trình UB Thường vụ Quốc hội vào tháng 3; hướng dẫn và thẩm định giá trị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập để giao tài sản theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

* *Hợp tác quốc tế*: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương; chuẩn bị nội dung kỳ họp UBLCP Việt Nam với Mông Cổ, Hungari, Iran; tổng hợp các thông báo và cảnh báo từ các đối tác thương mại và các nước

thành viên WTO, tiếp tục làm việc với các cơ quan liên quan và các đối tác để phản đối quy định mới của EU liên quan đến dư lượng thuốc trừ nấm metalaxyl, tricycolazole trên hồ tiêu, gạo và các sản phẩm nông sản.

* Đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động cải cách hành chính, thực hiện các nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (KTN, TH, NN);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TT, TH);
- Lưu: VT, TH. < 16 >

Website:
www.omard.gov.vn

